

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 127/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/12/2021
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Toàn

Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29/10/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Mỹ P**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 127/13 ấp P, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1969 (vắng)

Địa chỉ: Số 125/13 ấp P, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết tìm hiểu nhau bà và ông Nguyễn Thanh H đã tiến đến hôn nhân sống chung từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, ông H có thói quen uống rượu với bạn bè về hay đánh đập, chửi bới xúc phạm bà. Bản thân bà đã

nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không được. Bà và ông H đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Thời gian chung sống giữa bà và ông H có 03 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993; Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995 và Nguyễn Thanh H, sinh năm 2002. Hiện nay 03 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà P yêu cầu được ly hôn với ông H. Về con chung: Hiện nay 03 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không công nhận bà Phạm Thị Mỹ P và ông Nguyễn Thanh H là vợ chồng; Về con chung: không xem xét, giải quyết; Về tài

sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết; Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ P khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thanh H có địa chỉ tại ấp P, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Thanh H.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ P và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cũng có văn bản xác nhận bà P và ông H không có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. Bà P yêu cầu ly hôn với ông H, ông H vắng mặt không có bản khai ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà P. Xét thấy, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông H không có giá trị pháp lý. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà P, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông H.

- Về con chung: Thời gian chung sống giữa bà P và ông H 03 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993; Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995 và Nguyễn Thanh H, sinh năm 2002. Hiện nay 03 con chung đã trưởng thành, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết và bị đơn ông Nguyễn Thanh H vắng mặt cũng như không có văn bản trình bày ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Mỹ P và ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993; Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995 và Nguyễn Thanh H, sinh năm 2002. Hiện nay 03 con chung đã trưởng thành, bà P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Mỹ P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006831 ngày 08/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên bà P không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã Phú Quới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ánh Tuyết